

ÔN LUYỆN KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 2

Họ và tên: Lớp:

I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 6 trăm và 3 đơn vị viết là:

- A. 63 B. 36 C. 630 D. 603

Câu 2. 50 là tích của hai số nào?

- A. 7 và 2 B. 2 và 10 C. 10 và 5 D. 5 và 9

Câu 3. Số liền trước của số 500 là:

- A. 499 B. 501 C. 400 D. 490

Câu 4. Kết quả của phép tính $5 \times 8 - 15$ là:

- A. 40 B. 25 C. 35 D. 20

Câu 5. Có 18 lít dầu chia đều vào 2 can. Mỗi can có số lít dầu là:

- A. 8 lít B. 7 lít C. 9 lít D. 10 lít

Câu 6. Số lớn nhất trong các số: 782, 872, 827, 728 là:

- A. 782 B. 872 C. 827 D. 728

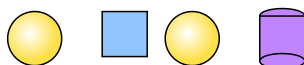
Câu 7. Trong số 905, chữ số 0 thuộc hàng nào?

- A. Hàng đơn vị B. Hàng chục C. Hàng trăm D. Hàng nghìn

Câu 8. Tìm X biết: $X : 5 = 4$. Giá trị của X là:

- A. 20 B. 9 C. 1 D. 25

Câu 9. Hình bên dưới có bao nhiêu khối cầu?



- A. 1 khối B. 2 khối C. 3 khối D. 4 khối

Câu 10. Một đôi đũa có 2 chiếc. Hỏi 6 đôi đũa có bao nhiêu chiếc đũa?

- A. 6 chiếc B. 8 chiếc C. 10 chiếc D. 12 chiếc

II. Phần tự luận (5 điểm)

Bài 1. Tính:

$5 \times 8 = \dots\dots\dots$ $2 \times 7 = \dots\dots\dots$ $35 : 5 = \dots\dots\dots$ $16 : 2 = \dots\dots\dots$

$2 \times 7 + 28 = \dots\dots\dots$ $5 \times 9 - 15 = \dots\dots\dots$ $20 : 2 + 45 = \dots\dots\dots$ $5 \times 4 : 2 = \dots\dots\dots$

Bài 2. Số?



Bài 3. Viết các số dưới dạng tổng:

$460 = \dots\dots\dots$

$807 = \dots\dots\dots$

$933 = \dots\dots\dots$

$751 = \dots\dots\dots$

Bài 4. >, <, = ?

$5 \text{ cm} \times 4 \dots\dots 2 \text{ dm}$

$2 \times 9 \dots\dots 20$

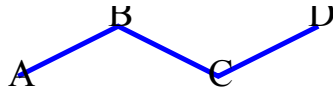
$40 : 5 \dots\dots 10$

$450 \dots\dots 540$

$2 \text{ m} \dots\dots 200 \text{ cm}$

$5 \times 3 \dots\dots 2 \times 8$

Bài 5. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD (biết mỗi đoạn dài 5cm):



.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Có 40 viên bi chia đều cho 5 bạn. Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu viên bi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

